



Một Truyện Báo Thù Ghê-Gớm

Thé Lữ

Người Tàu, người Pháp, người Mỹ khi đến Việt Nam họ gom góp tất cả những tài liệu văn hóa của đất nước ta mang về thư viện của họ. Vì chiến tranh vì thiếu cách bảo quản kho tàng văn hóa ấy nên tại VN muốn tra cứu gì đều khó khăn. Hiện nay nhiều nhà văn hóa đã tìm vào thư viện những nước ấy để tra cứu nhiều tài liệu xưa.

Mời đọc một truyện của nhà văn Thé Lữ trong tác phẩm tàng trữ của thư viện Pháp:

– 1 –

– Phải, thực là một truyện rất ghê-gớm, rất lạ-lùng. Mà lạ-lùng ghê-gớm nhất là vì có thật, không huyền-hồ như bao nhiêu truyện ma truyện quỷ, đã làm cho

người nghe phải sờn gáy rùng mình.

Ông cụ nói cho mấy ông người làng nghe đến đó, thì ngừng lại, uống cạn bát nước chè tươi, hút xong một điếu thuốc lào; hắng giọng một cái rồi lại tiếp:

– Tôi bình-sinh nghe đã lắm truyện lạ, tôi không hề sợ-hãi, vì không tin những điều vô-lý hoang-đường. Nhưng mà đến câu truyện này thì lại khác... Bởi chính tôi được chứng-kiến, chính tôi phải một phen nguy-hiểm, chính tôi là một người trong truyện này đây! Các ông ạ, mỗi khi một mình trong lúc đêm khuya thanh-vắng mà nghe thấy tiếng ếch-nhái nó ÿ-oặc nghiến răng, tôi lại nhớ đến truyện trước. Bên tai như nghe thấy tiếng người chết nó cười, nó kéo nhau từng đàn từng lũ đến bên giường tôi nằm mà nhao-nhao lên nguyên rủa tôi...! Không thể nào quên được! Tôi phải một phen sợ quá, hầu như mất hết hồn vía ; còn sống lại đây là chỉ để làm cái kho chứa bao nhiêu điều quái gở tôi trải qua thôi.

Năm Minh-mệnh thứ sáu, tôi lạc kỳ thi Đình lần thứ hai, bấy giờ mới có hai mươi mốt tuổi. Hai kỳ thi hỏng nhà lại nghèo; phần thì chán-nản, phần thì không đủ tài lực cố gắng đợi đến khoa sau. Nhân trước có tập-tành cung kiếm là những món hợp với chí-hướng mạo-hiểm của tôi, tôi quyết chí bỏ làng đi phiêu-lưu cho thỏa lòng mong muốn. Các bạn đồng-niên ai cũng khuyên tôi ở lại. Tôi không nghe, mặc họ ở nhà kiên lòng với văn-chương kinh sử....

Nay đây, mai đó, sau mới nhất-định ở trong một làng gần rừng trên miền Lạng-sơn. Tôi ưa ở đấy vì trong cái phong-thổ rừng thiêng, nước độc lại còn ẩn bao nhiêu điều quái gở ly-kỳ. Lần đầu, bước chân vào đất lạ chỉ nghe thấy toàn cái kinh người cả: nào truyện ma gà, truyện hùm tinh, truyện lợn biết hát, truyện thần rắn, truyện Mán ăn thịt người.



Làng ấy gọi là làng Khau-dé. Tiếng rằng gọi là một làng, song chỉ lác-đác mấy nóc nhà cỏ là nhà những người Nùng sinh-nhai về nghề đi săn thôi. Người Nùng săn rất giỏi, rất nhạy. Cuộc đi săn của họ rất nguy hiểm mà lại cực kỳ vui. Tôi ở với họ đã gần hai năm lấy làm thú lắm, không muốn đi đâu nữa. Thường thường chúng tôi đi săn ở những miền gần đó thì chia ra từng bọn ba bốn người vào một rừng. Khi nào đi săn ở rừng xa, rừng dữ, thì cả làng cùng đi. Lần ấy định săn ở mãi mạn Mùng-sa, Mùng-sáy. Sáng hôm đi, hơn hai chục người tay lao tay nỏ, cơm nước xong đầu đấy, mỗi người đeo thêm lương-thực đủ dùng trong mười ngày. Đầu canh tư bắt đầu đi. Gặp những cuộc này tôi hăm-hở lắm, vì một năm họ mới đi như thế có một lần.

Đi từ canh tư đêm hôm trước đến quá canh năm đêm hôm sau thì đến chỗ săn. Chúng tôi không ai nghỉ chân cả, vào ngay trong rừng tìm chỗ để làm chòi. Chúng tôi định ăn ngủ trong rừng cho tiện. Tìm được chỗ tốt đang chia tay nhau người dẫn cây, người mang lá, thì một người trọng bọn tìm thấy một tòa cổ-miếu ẩn trong đám cây cối ùm-tùm. Chung quanh có cây tường, nhưng tường đã đổ nát. Qua tường thì đến miếu. Miếu đã xiêu vẹo, không còn dấu hương khói của người đến phụng thờ. Trước miếu có sân rộng. Gạch ở sân hầu hết bị bầy trời lên, rêu phong với lá chen phủ kín gần khắp. Tôi còn đứng xem mấy chữ đại-tự, chưa thể đoán biết

là «Mai-hoa-tự» hay « Hải-hoa-tự» hay « Mãn-hoa tự » vì chữ đã nhòe, và chưa hiểu miếu đó thờ ai ; thì có người bàn nên dùng chỗ này, đắp thêm đất cho cao tường để làm nơi ăn ngủ. Mọi người đều khen hay. Chúng tôi liền đem cây và lá đã đẵn được làm thành cái nhà một gian có cửa phen rất chắc-chắn. Làm xong cùng ngả lưng ra ăn uống rồi vun thêm lá khô bên ngoài trải lên đất mà nghỉ ngơi.

Đi đường tuy mệt, tôi cũng không muốn ngủ. Một mình ra ngồi trước cửa, vừa xem những bầy khỉ trên cây nó lầy lạp mà dòm nghe vào gian nhà mới của chúng tôi, vừa nghĩ ngợi vẩn-vơ. Bỗng cái bùm cây trước mặt sột-soạt, tôi giật mình. Nhìn kỹ thì như có một con vật rẽ lá cây mà tiến đến! Tôi sửng-sốt, vào trong lều. Các bạn sẵn còn ngủ cả. Tôi không đánh thức, vớ lấy cái nỏ chĩa vào bùm cây sắp bắn ra thì lại không thấy động nữa. Nhưng có tiếng chân chạy. Bước chân nghe một ngày một xa dần. Có lẽ không phải là thú dữ, thật phải là giống ấy tạt xông vào mà bắt tôi rồi. Tôi liền rẽ ngang theo tiếng chân dẫm lá của con vật mà đuổi nó. Thoáng một cái trong đám cây lá, tôi thấy bóng một người. Tôi không trông rõ mặt: người ấy lẩn mau lắm, mà lại cách xa tôi. Chỉ biết là người to béo, mặc quần áo lam, lại có đôi sam. Tôi đoán ngay là một người Khách. Nhưng quái lạ! Người ấy là ai? Mà người ấy đến chốn nguy hiểm này làm gì? Có lẽ là người đi săn? — Người Tàu không bao giờ họ săn ở đây. Mà có đi săn chẳng nữa tất có bọn, chứ không ai dám đi một mình... Mà không biết vì sao hán thấy tôi lại trốn chạy? — Hay là quân cường-bạo? — Hay là tội-nhân vượt tù? — Hay là người bị tróc-nã truy-tầm gì đây chẳng?

Tôi vừa quay về vừa nghĩ thế, thỉnh-thoảng vẫn ngó lại đằng sau. Về nhà ngồi nghĩ mãi vẫn không thể đoán ra người lúc nãy là người thế nào. Bọn người Nùng ngủ dậy, tôi đem việc ấy kể cho họ nghe. Không ai muốn tin tôi, bảo tôi rằng không đời nào có người dám táo tợn mà vào trong núi ghê gớm này như thế. Tôi nói là chính mắt tôi trông thấy nó, chính mắt tôi trông thấy người Khách, tôi lại cầm chính cái nỏ này đuổi theo kia mà. Họ vẫn chưa chịu tin, chỉ có một vài người đoán rằng:

- Hẳn trước đây, có anh Khách đi qua rừng một mình rồi chết ; vong-hồn không đi khỏi, giờ thành ma hiện lên để trừu tôi.

Rồi mọi người nhất định tin là thế.

- Phải, phải. Ma Khách đấy, ở rừng thì nhiều ma lắm, nhưng đừng sợ nó thì nó sợ mình.

Tôi không chịu lời họ nói, nhưng cũng không cãi cố làm gì. Bỏ truyện đó một nơi rồi sửa soạn cung nỏ để đêm đi săn mãnh-thú.

Chúng tôi ở trong rừng đã được ba hôm, ngày thì ngủ, đêm lại đóng cửa để đi săn. Săn có hai đêm trời mà được ba con cạp lớn với năm con hươu đem về lột lấy da và róc lấy cốt. Còn thịt thì một nửa đem phơi khô, một nửa nướng lên ăn với lương thực. Ai cũng vui vẻ lắm, thường cười nói với nhau rằng:

- Trời giáng thiên tai cho rừng này, nên sai toán thiên-tướng chúng ta xuống sát phạt một mẻ.

Chiều ngày thứ ba tôi thức dậy trước nhất, vừa bước chân ra khỏi miếu, vụt đã thấy bóng người Khách kỳ-lạ hôm đầu. Lần này thì tôi trông thấy mặt, nhưng hán lùi ngay mắt. Tự nhiên tôi nổi lên giận lắm, tức-khắc lấy cung tên miệt đuổi theo. Tôi không cần gọi đến người Nùng, cứ đuổi một mình, hễ trông thấy thì là thằng Khách hay ma Khách tôi cũng bắn chết. Tôi chạy sấn vào lối hán lùi được một lát thì đã trông thấy hán chỉ còn cách tôi độ hai mươi bộ. Tôi không để cho hán rẽ vào đám cây mát, vội giương cung bắn, bỗng rắc một cái như cành khô gãy, thằng Khách đã đầu mất. Rồi từ phía đó, một con trăn rất to bò lại gần tôi. Phát tên tôi buông không trúng nó, rút bắn phát nữa thì không kịp nào, tôi phải quay đầu chạy. Lúc gần đến miếu, tôi liền kêu lên để gọi bạn sẵn. Bạn sẵn đã dậy cả. Nghe tiếng tôi đều chạy ra, mỗi người tay đã cầm sẵn lao với nỏ. Con trăn hình như không trông thấy người, cứ tiến. Chúng tôi liền xúm nhau xông lên, bấy giờ nó mới vùng tìm đường trốn chạy. Bằng ấy người đuổi đón một độ rồi đâm chém chết ngay.

Người Nùng hỏi tôi sao lại đi ra ngoài sớm thế. Tôi thuật chuyện đuổi thằng Khách cho họ nghe. Họ cười ồ cả lên rồi nói:

- Nó là ma đấy, sao lại đuổi nó? Nó đây rồi, con ma ấy đây rồi.

Vừa nói, họ vừa chỉ vào con trăn vừa vỗ vai tôi:

- Con ma ấy nó nhập vào con này, bây giờ con này nó chết, con ma nó cũng chết.

Thằng Khách lại là con ma? mà con ma lại hóa con trăn? Quái lạ! Tôi trông xuống thì hai mắt con trăn vẫn mở, như còn hán-học nhìn tôi trừng-trừng. Tự-nhiên rợn người lên một lát, có lẽ là ma thật rồi! Lúc này rõ ràng trông thấy thằng Khách chạy, chỉ tí nữa mũi tên của tôi bắn trúng, thì lại thấy mất, rồi thấy hiện ra cái quái vật này. Có lẽ là ma thật. Tôi vốn không tin ma quỷ, bây giờ cũng đến phải gượng tin. Nhưng ma hay là rắn, tôi

cũng thoát khỏi nguy rồi. Còn người Khách kia là người hay là yêu-tinh tôi cũng không cần để ý tới nữa. Người Nùng nói có lý: « *Đuổi nó làm gì, mặc nó. Nó có tự nhiên làm hại đến mình đâu.* »

Mọi người vừa lôi con trăn vừa gặt-gù bảo con trăn này lắm mỡ đem về ép hẳn được nhiều dầu; da lại bền, lát mặt trống hay bịt chuôi dao rùng đều tốt lắm. Bấy giờ tôi ngẩng trông về cửa miếu, hốt nhiên kêu to lên một tiếng. Tôi thoáng thấy thằng Khách vừa lên vào! Các người Nùng giạt mình ngạc-nhiên hỏi:

- Lại cái gì đấy?
- Thằng Khách!
- Thằng Khách làm sao?
- Nó vừa vào trong miếu!
- Không có gì đâu mà, không có gì đâu, anh trông lầm đấy!
- Không. Chính nó! Chính nó! Tôi trông thấy chính nó!

Rồi tôi xăm xăm chạy về, chột chột dạ, giục họ mau cùng đi. Họ vẫn chùng-chình vừa lắc đầu vừa nói:

- Đã bảo không có gì mà sợ gì mới được chứ!

Tôi bực quá:

- Thì cứ về mau xem nào, chả lẽ tôi mơ hồ đến thế.

Họ nể lời liền rảo chân theo tôi, tôi liền vung thanh dao xông vào trước, bắt cho được thằng Khách cho người Nùng mắt nói là ma. Kỳ lạ quá! Nhà vắng, đồ đạc vẫn nguyên, sục tìm từng li mà không thấy thằng Khách đâu cả! Ô hay! Tôi đã yên chí thằng Khách là con trăn rồi. Nay thấy nó đến, tìm nó nó lại biến mất. Tôi kinh ngạc không xiết nói, mà các bạn sẵn thì cứ một mực rằng:

- Đừng sợ nó, ma không bao giờ dám làm chết những người thật thà.

Tôi không hiểu những việc xảy ra là nghĩa-lý gì nữa, ngồi bực-dọc một mình một xó, mặc họ hỳ-huych lột da con trăn. Họ thấy tôi thế, thấy một người ngay thẳng, can-đảm như tôi, mà bản-khoản quá như thế, thì vùng phải tin những điều tôi trông thấy là việc phi-thường.

Sau có người đồ chùng là ông Thần ở cái miếu này thấy mình đến ở thì giận, nếu mình cúng bái mà xin, tất không việc gì ngay. Trong bọn có người làm thầy “Then” cho là phải. Liền đốt lửa ở trong miếu và gõ thanh-la cầu khẩn ông “Thằng” ông “Thần”, xin ông “Thằng” ông “Thần” đừng giận dữ người đi săn làm chi, vì người đi săn giết nhiều hổ, nó khỏi làm hại đến con đến cháu người Nùng, nó khỏi ăn trộm mất con lợn, con bò của người Nùng; xin ông “Thằng” ông “Thần” cho người Nùng ở miếu.

Cúng xong, các người Nùng lại nói đến truyện săn, không ai còn quan tâm đến việc thằng Khách hay ông ông “Thằng” ông “Thần” nữa. Vì gặp một việc phải điều ngăn trở cho công việc họ, thì họ giết chết người làm ngăn trở ấy đi. Nếu lại là thần-nhân xui nên thì họ lạy lục, kêu nài, khẩn khứa. Đã cầu khẩn là họ yên lòng rằng thần-nhân nghe ngay rồi. Phần tôi, tôi không yên lòng được như thế, nhưng cũng ra bộ không lo ngại gì, sợ họ lại cười mình là nhút-nhát.

Chiều tối hôm ấy ăn cơm, họ bảo tôi uống rượu đi cho vững chí. Tính tôi không hay uống rượu, nhưng bữa này cũng uống chơi. Và lại rượu của họ làm họ dùng như cơm bữa mình có uống chút ít cũng chỉ thêm phần hăng cho sức mình. Uống rượu quả thấy khoan-khoái, cũng sẵn lòng vui cười không còn lo sợ điều chi. Mình lại tự nhủ: “*Ừ việc gì mà nghĩ ngợi? Mình là người chính-trực, không làm hại đến ai, thì đâu có ma-quỷ thật chẳng nữa, nó cũng không dám phạm tới mình...*” Nhân vui chén uống mãi sợ uống nữa thì không đi săn được. Tuy vậy cũng đã quá say rồi, ăn được chút cơm chỉ chực những nôn ra hết. Một người bạn sẵn thấy thế phải vực tôi nằm yên một nơi.

– 2 –

Tôi ngủ quên đi không biết được bao lâu, song lúc giạt mình dậy thì đã khuya lắm. Trong lều tối đen như mực, không biết mình nằm ở chỗ nào. Bấy giờ đã tỉnh rượu. Sờ quanh mình thì thấy nằm lên đám lá khô, bụng đập một manh chiếu cói. Nằm rón một lúc, mở mắt to cố nghĩ xem cửa ở phía nào. Bận sẵn có lẽ đi đã lâu lắm, thử nghe xem có thấy tiếng tù-và và tiếng thanh-la không. Tịnh không. Trong lòng tôi tự nhiên thấy ghê sợ, như bị bỏ vào chốn ngục tối có nhiều cái quái-gở mà không ai cứu mình, tôi lại nhớ đến thằng Khách, nhớ đến con trăn lớn, nhớ đến những việc dị kỳ.... Nghĩ cứ giận người Nùng nở để tôi một mình trong chốn này. Song có lẽ vì tôi say rượu quá, họ biết không thể đi săn với họ được nên cứ để tôi ngủ yên. Nhưng mà nào có yên được! Đối với việc bí-mật này tôi có dừng-dừng hoài như người Nùng đâu

Bên ngoài như có tiếng chân se-se bước đến. Tôi lắng tai nghe: tiếng chân bước ra dáng rón-rén, tôi chỉ hơi nghe thấy lá khô bị xéo rì xuống một cách rất êm và rất khoan thai. Kế đến một tiếng kẹt nhỏ, rồi thấy ánh lửa xiên qua kẽ phen, như có ai cầm đuốc đứng ngoài. Cửa phen từ-từ mở. Một cái tay to tướng nắm bó đuốc đưa vào, rồi cả người lọt vào ...

Ai? — Thằng Khách!

Tôi tái hấn người đi sẽ kéo chiếu lên gần mắt, rồi nằm thu hình lại cho nó không biết rằng có người trong này. Cũng may bấy giờ tôi nằm ở một góc miếu, sau mấy nải lương khô ; từ chỗ đó có thể trông thấy cử chỉ của thằng Khách mà nó không trông thấy được tôi.

Thằng Khách đưa cao bó đuốc nhìn khắp lều một lượt, yên chí rằng họn đi sẵn không còn một ai. Nó cầm bó đuốc xuống một kẽ gạch, rút ở lưng ra một con dao dài. Trống ngực tôi đánh mạnh lắm, không biết nó có nghe tiếng hay không mà tôi thấy nó nhìn về chỗ tôi ẩn. Rồi từ-từ đi lại, lôi mấy nải gạo vát đè lên mình tôi và ướm con dao dài trông vừa to vừa sắc... Trời ơi! nó đã đưa con dao lên! Tôi không còn hồn vía nào nữa... Toan vùng ra chạy, nhưng bị hai nải gạo nặng đè lên mình thì con dao đã thấy cắm bỗ xuống ngay bên cạnh. Thằng Khách cúi xuống, mặt nó sát gần với mình tôi, bấy giờ đang lúi-húi vun lá khô với đất vun ra một chỗ. Tôi liếc mắt nhìn xuống thì thấy nó đã cầm lấy chuôi dao bẩy lên được một hòn gạch to bằng non nửa cái chiếu. Phiến gạch đã bẩy lên được, tôi xem ra thì là cửa một cái hầm. Tôi nằm chỗ ấy không dám thở nữa, người cứng đờ ra như cây gỗ; chỉ sợ nó mà trông thấy, thì một nhát dao kia là đi đời. Nhưng biết trước rằng thế nào rồi nó cũng trông thấy, vì chốc nữa nó đem bó đuốc lại gần để soi xuống hầm, mà mặt tôi thì sờ-sờ ra đó, thoát sao cho khỏi được đôi con mắt sáng quắc như hai lưỡi gươm kia.

Lúc thằng Khách nâng được phiến gạch đặt ở bên cửa hầm thì bụng cái nải gạo trên bụng tôi lặn xuống. Tôi đã tưởng nó biết, nhưng nó vô tình, bỏ nốt một nải gạo ra chỗ khác rồi lằm-bằm vừa nói vừa lách ra cửa phen. Tôi đồ chừng nó còn muốn ra khuôn xuống hầm một vật gì nữa. Trong cái khoảnh khắc thằng Khách vắng mặt ở đây, tôi liền lật chiếu vùng dậy. Chưa kịp nghĩ gì hết, hãy vội vớ lấy cung tên treo ở tầm tay, còn đương bối rối thì cửa phen lại cọt-kẹt. Túng-thể tôi định trốn xuống ngay cái hầm đó; cái tiếng nải gạo rơi xuống trước, nghe gần lắm, hầm tắt cũng không sâu ; nghĩ thế, tôi liền lẹ chân nhảy xuống. Trong trí bấy giờ đã tính trước rằng nếu không tìm được chỗ khuất, nếu thằng Khách xuống hầm còn có thể vớ được tôi, thì lừa lúc anh chàng bất ngờ, cầm ngay cho mấy mũi tên sắt này vào gáy là rảnh chuyện.

Tôi xuống hầm rồi, quơ tay tìm lấy một chỗ nào liệu chừng ẩn được. Nhưng sờ-soạng mãi mà chẳng tìm thấy. Trong nơi đen tối ấy, trông lên thì chỉ thấy có một khung ánh sáng lờ mờ: chỗ đó là cửa hầm. Cử nhìn cái cửa hầm này cũng đoán biết thằng Khách làm gì trên ấy. Bó đuốc cắm ở giữa lều chừng như thằng Khách đã cầm lên, rồi soi tìm khắp mọi chỗ ; vì cái ánh sáng ở cửa hầm, lúc tỏ lúc mờ, lại có lúc gần tối hẳn. Có lẽ thằng Khách soi móc ở tận trong khe trong ngạch hay đem hẳn bó đuốc ra ngoài. Sau cùng, tôi trông thấy cả ngọn lửa. Thằng Khách đã cầm bó đuốc ở bên cửa hầm, rồi thấy đưa một cái thang nhỏ xuống. Nhờ có sáng, tôi liền nấp ngay vào một cái hõm đất gần đó, mà lúc này chưa tìm ra. Lúc cùng thì chẳng kịp suy nghĩ, thấy chỗ kín đáo thì chui liền, không biết có yên hay chẳng.

Vừa nép mình vào đó thì đã thấy thằng Khách xuống thang. Nó xuống thang lại phải dò từng bậc, như miễn cưỡng bị ai bắt xuống, thì ra vai nó mang một bao gì to nặng, với một bọc nhỏ buộc ở một bên. Thằng Khách cầm bó đuốc một nơi, rồi đặt cái bao xuống trước một cái bệ đất, trên có đủ các đồ thờ bấy giờ trông không rõ ràng vì tôi đứng cách bệ chừng ngót hai mươi bộ, mà cái đuốc lại gần tắt, không đủ soi khắp được cái hầm. Thằng Khách sau khi đã dậy nấp hầm lại cẩn thận, liền đi mở bọc lấy ra vàng hương xếp cả lên bệ, rồi đốt bốn cây nến đỏ và cắm hương vào bình. Lúc đó tôi mới có ý xem xét.

Hầm này không biết đào từ đời nào, cũng không biết đào trong bao lâu mà rộng-rãi được đến thế — chu-vi đến ngót hai miếng (Mỗi miếng là 36 thước vuông) — bề cao một người lớn đứng dơ tay chưa với được trần. Mấy cây nến thấp trên bệ thì khuất sau những bình hương và cây đèn, trong hầm vì thế chỗ tối chỗ sáng. Những bóng tối của đồ vật ngữ trước lửa nền trông vừa to vừa ngoằn-ngoẵng dài, ngọn lửa lại bập-bồng không yên hẳn, thành ra bóng tối theo đó mà cử động trông như hình thù những giống yêu-quái đang chập-chờn trong một chốn yên lặng âm-u. Không-khí trong hầm lại khó chịu lắm. Hơi lá mục, hơi đất ẩm xông lên rất nặng-nề, mà lẫn với mùi hương nền đang cháy lại có mùi như mùi cá ươn, cóc chết hay mùi rác để rữa nát ra lâu ngày ở dưới ruộng hôi.

Phía trước cái bệ có một phiến đá lớn, đó là chỗ thằng Khách đang lom-khom quỳ đằng sau cái bao nó đem xuống. Vách hầm bên tả có treo mấy thanh mác cực lớn. Sát vách bên hữu một bản gỗ to, dày dựng đứng; trên bản gỗ lủng-lẳng những móc, xích treo lên trần dưới chân bản gỗ nằm ngổn-ngang những dây thừng và dây trảo. Trước hết tôi cho chốn này là sào-huyệt của một bọn giặc cướp nào. Từ lúc vào đây vẫn thấy thằng Khách quỳ trước bệ, như khấn-khứa thăm-thì gì, lại thấy nó đem cái bao, thì tôi đoán ngay ra có lẽ là bao vàng bạc mà bao vàng bạc đó tất là của ngấm-ngâm của thằng Khách, chừng nó đem xuống hầm định để giấu-giếm chi đây. Có lẽ thế thật. Có vàng bạc mà đem giấu tất phải cẩn mật lắm. Những điều lạ-lùng của thằng Khách mấy ngày kia cũng là việc thường. Thế thì tôi chỉ có việc đợi cho nó cất xong bao của, là tôi thoát thân. Tôi nghĩ vậy, nên kiên lòng mà vừa chờ vừa xem.

Sau khi thằng Khách cúng ông Thần – tôi cho là ông Thần-Tài của nó rồi, nó bèn lôi cái bao ra giữa phiến đá. Lấy dao rạch ngược cái bao lôi ra ít vải rách ý chừng để lót cho không ai biết được là bao vàng. Nhưng lạ thay! cái bao không phải là bao của, khi hắn cởi mảnh vải xanh bọc trong cùng ra thì lại là một người con gái Khách. Trạc người này độ mười tám, hai mươi tuổi, mặt xanh nhợt nhạt, hai mắt nhắm nghiền, nhìn kỹ thì như thoi-thóp thờ. Thằng Khách vẫn để nằm đó, mở bọc lấy một bầu gì đổ cho vào mồm, rồi ngồi một bên như đợi cho tỉnh dậy. Tôi đang yên lòng để chờ những việc tôi đoán trước, nay thấy thế, bỗng nhiên lo sợ, lại sợ nhớ đến một câu chuyện đã khiến cho tôi sợ kinh khủng, mà cũng là thứ truyện người Tàu giấu của.

Các ông hẳn cũng nghe thấy nói đến các lối người Tàu họ giấu vàng ở nước ta, mà cách ghê gớm nhất là bắt một người con gái, gắn trám đường vào mồm, mà chôn sống ở trong miếu riêng hay trong hầm để làm Thần giữ của. Vậy thì thằng Khách đem người con gái kia vào chốn bí-hiểm này làm gì, chẳng phải là để khóa miệng một cách thoái ác rồi bắt chết đói ở đây sao? Duy chỉ có một điều tôi lấy làm lạ là sao người con gái ấy lại là người Trung-quốc, vì «thần giữ của» của người Khách vẫn là con gái An-nam kia mà.

Người con gái dần-dần tỉnh dậy, ngo-ngác một lát, khi nhìn thấy thằng Khách thì sợ lắm, ôm mặt lùi lại đằng sau. Thằng Khách cầm ngay lấy hai tay mà cười ha-hả, rồi bỗng nghiêng răng trợn mắt chỉ lên bàn thờ nói lớn một thôi một hồi những câu tôi không hiểu là gì. Người con gái cố vùng ra chạy, thằng Khách nhẩy một cái nắm lôi lại rồi vung cho ngã xuống trước bệ thờ, lại nguyên rửa những lời rất độc. Người con gái lại ôm mặt khóc, vừa khóc vừa nhắc đi nhắc lại có mấy tiếng tôi không biết nghĩa, song mang-máng như là: «Ngổ, ngổ... ngổ... ngổ, cái gì. .chờ cô...». Thằng Khách thấy thế, liền trở cái mặt ghê gớm vào mặt người con gái, nắm tóc bắt ngẩng lên mà nguyên rửa một mẻ nữa. Đoạn rồi lôi cô ta đứng dậy mà toan lột quần áo cô ta ra. Người con gái hết sức vùng-vẫy. Dừng co một lúc, thằng Khách tức mình liền cầm tóc kéo đến bản gỗ dựng, trói dang hai tay vào hai dây xích treo trên trần, và hai chân xuống hai cái móc dưới đất. Trói xong, vừa lảm-nhảm hục-hặc nói, vừa xé đứt hết quần áo lột trần người con gái ra, mặc cho người con gái kêu gào.

Bấy giờ tôi đứng trong xó, vừa lo vừa giận, chưa biết thằng Khách còn hạ những thói đê mạt độc-địa đến thế nào. Chân tay tôi run-lẩy-bẩy, tuy có cung tên mà không dám dùng: lỡ bắn sai thằng Khách mà trúng vào cái thân lỏa-lồ ở dưới ánh-sáng tù-mù của mấy ngọn nến kia chẳng. Không những thế, thằng Khách này nó biết tất tính mệnh tôi cũng khó toàn. Trông người con gái thảm hại quá, vừa khiếp sợ vừa thẹn-thùng; kêu gào cũng không khỏi, van vỉ cũng không xong; nét mặt lộ ra điều tuyệt vọng, vì chắc chẳng còn ai đến mà cứu được cho thoát khỏi chốn này.

Thằng Khách lột hết quần áo xong, đứng đó nhìn người mà cười lạt một cách đến đáng ghét. Tôi đoán ngay ra rằng trước nó hiếp người con gái không được, nên đem cô ta đến đây mà cưỡng-dâm... Mấy phen tôi giương cung chực bắn, mấy phen lại ngại-ngùng không dám buông tên... Vì cơ-sự thế, vì cảnh-tượng ấy, tâm thần tôi không định, cái phát tên buông ra một là giết người con gái, hai là như tôi đã nói: hại lây cả đến tôi. Tôi khó nghĩ quá: liệu chết để cứu — mà liệu đã cứu được cho tám thân người con gái khỏi phải nhớ-nhuốc vì con vật kia không? Đứng đó mà coi cái công việc đốn mạng nó sắp thi-hành ư? Thằng Khách đã đến gần sát người con gái... Người con gái đã khóc không lên tiếng... Tôi bối rối lắm, quay mặt đi, không nỡ nhìn cái cảnh-tượng nhẽ-nhại như kia. Chợt tỉnh ngộ lại, tự cho mình là đồ hèn-nhát không đáng làm một người con trai. Liền tay nắm cung, tay đặt tên, chỉ một vài bước nhảy là sẽ đối mặt với loài dê chó, được hay thua phó mặc tay trời.

Tôi ngoắt quay mình ra, lấy làm kinh lạ. Thằng Khách lại thấy nằm phục trên phiến đá, không cử động gì. Dần-dần hai vai run-rẩy nhịp với tiếng rưng-rức khóc trước nhò sau to, rồi bỗng òa lên khóc lớn. Tiếng khóc nghe ra thảm thiết, cay đắng, như bị xé bào gan ruột; vừa khóc vừa đen-đét vỗ hai tay lên phiến đá trước bệ thờ.

Từ ngọn nến đang bập-bồng cho đến các hình-ảnh đồ vật trong cái hầm bí-mật ấy, cùng như vì tiếng khóc mà bị xúc động... cùng có một cảm-giác, một tính-tình như tôi. Tôi sợ lắm. Nghe tiếng khóc càng lớn, tôi càng thấy hình như trời đất điên đảo, sắp đổ xuống làm sụp cái hầm này, mà chôn tươi vui sống ba nhân-mạng, mà lấp đi cả thằng Khách, người con gái, lẫn tôi! Trong có chốc lát thời-giờ tôi đứng trong cái hầm ấy tôi thấy biết bao nhiêu điều kỳ-quặc, mà mau chóng đến nỗi trí tôi không thể kịp suy-lường. Lúc cho thằng Khách là người trần gian, lúc cho nó là yêu-quái, lúc thì chẳng hiểu, chẳng nghĩ, chẳng ngại gì; lại có lúc không tin được rằng mình ở trên trần-thế nữa! Trước cái hiện-tượng nhanh chóng lạ-lùng giống hết với một giấc mơ dữ-dội ấy, ai là người chả phải nát lòng! Tôi đi sẵn, thường gặp những lúc hỏ-báo nó nhảy chồm lên tôi, mấy phen suýt chết vì mãnh-thú; nhưng tôi đều coi là việc thường, ngay trong lúc lâm-nguy mà trí vẫn tinh-tường, vẫn vững-vàng gan, không bao giờ khiếp-nhược. Ấy cũng vì những nạn ấy có đáng sợ thật, nhưng thường xảy ra luôn, người đi sẵn ai cũng đã qua, ai cũng sẵn chờ tới những lúc đó. Nhưng mà việc này thì khác xa. Thực tôi không khi nào lại có ngờ gặp những cảnh-tượng đến như thế.

Thằng Khách khóc một hồi lâu lắm rồi vùng dậy, lấy ở đâu được ba bốn cái roi. Người con gái kêu lên những tiếng rất đau đớn suốt từ đầu đến chân bị thằng Khách đánh không lúc nào ngơi tay. Vừa quát vừa đánh, như muốn nhồi nhét bao nhiêu câu nguyên rủa hần-học vào những vết máu lần lên chiếc thân người con gái yếu-ớt kia. Đánh chán, lại lấy một nắm lá gì tựa như lá trúc-đào vò ra mà xát vào những lần roi đó. Người con gái thét lên một tiếng rất lớn rồi gục đầu xuống ngực, lịm bật người đi. Trong hầm vừa dứt tiếng kêu của người con gái, lại vang lên tiếng thằng Khách vừa vỗ đá, vừa líu-lo, vừa khóc, vừa gào. Thằng Khách khóc chán, lại xỉa-xói người con gái vẫn bất tỉnh hồi lâu. Dần dần cô ta mở mắt cất tiếng rên-rĩ rồi như kêu van thằng Khách, nhưng nó cứ xỉa-xói hoài. Đợi người con gái hồi tỉnh lại hẳn, nó mới dơ một con dao nhọn, nói những câu đe nạt, làm cho người con gái nghe thấy mà rùng mình.

Nói xong, tôi thấy nó cầm một nắm đến ngót chục con dao nhọn cũng sáng quắc như con trước dơ lên. Người con gái vừa rú lên một tiếng thì một con đã vọt cắm vào sát bên sườn. Nó ném mấy con sau cũng thế: chỉ sát vào da thịt, chớ không hề phạm tới trong người. Con thì cắm ở bên cổ, con thì cắm ở dưới nách, con thì cắm sát bụng dưới, con thì cắm ở hai bên đùi, con thì chỉ một ly nữa là làm cụt mất bên tai. Chắc hẳn thằng Khách dọa giết nhưng chưa thềm giết vội. Mỗi nhát dao nó ném ra đó, là ý muốn cho người con gái tưởng là nhát dao giết ngay mình. Như thế tức là chết đi rồi lại sống lại, sống lại để chịu chết thêm chưa biết đến mấy mươi lần. Thằng Khách độc-địa thâm-hiểm thật, chẳng biết nó rắp tâm từ bao giờ mà tìm được cái hình-phạt ghê-gớm ấy? Ném hết cả dao cạnh mình người con gái, chỗ nào cũng có dao cắm như không cho cựa cậy. Còn con dao sau cùng, nó sợ người con gái chết khiếp đi, trước khi chết thật chẳng, nên còn cầm lại ở hai đầu ngón tay mà lúc lắc. Nó thôi ném chẳng! À không, còn ném! Mà nhát dao này mới thật là nhát dao hại người. Thằng Khách liền nhìn người con gái bằng đôi mắt rất dữ, cười gằn một tiếng nghe rùng mình, nhảy lùi lại một bước nghiêng răng, trợn mắt, cầm đầu lưỡi dao nhắm thân người con gái vào chỗ hiểm... Tôi nóng sực người lên, cái tên lấp sẵn ở cung để giữ mình vọt ra cùng một lúc thằng Khách hất tay về sau vai: Con dao bắn ra một chỗ, thằng Khách «Ấy a!» một tiếng rồi vừa ôm tay vừa nhăn.

Chấm hết